

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**SIN THONE KEOKHAMPHENG**

**THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI)  
VÀO NGÀNH DU LỊCH Ở NƯỚC CỘNG HÒA  
DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ**

**Mã số: 9310102**

**HÀ NỘI - 2025**

**Luận án được hoàn thành tại  
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS Nguyễn Khắc Thanh**



**2. TS. Nguyễn Thanh Sơn**



**Phản biện 1: PGS.TS. Bùi Ngọc Quỳnh**

**Phản biện 2: PGS.TS. Vũ Văn Phúc**

**Phản biện 3: PGS.TS. Trần Hoa Phượng**

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện  
học tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

*Vào hồi 13 giờ 00 ngày 03 tháng 01 năm 2025*

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI - Foreign Direct Investment) là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, là xu thế của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới hiện nay. Thực hiện thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài với mục đích nhằm mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiếp cận người tiêu dùng, tận dụng nguồn tài nguyên, nguyên liệu tại chỗ, tiết kiệm chi phí vận chuyển hàng hóa, tránh được chế độ giấy phép xuất khẩu trong nước và tận dụng còta xuất khẩu của nước nhận thu hút đầu tư chuyển sang công nghệ.

CHDCND Lào là một nước đang phát triển, nhiều nguồn lực về tài nguyên thiên nhiên và con người nhưng chưa được khai thác một cách hiệu quả. Nguyên nhân vì trình độ phát triển vẫn còn thấp, thiếu các nguồn lực khác cho phát triển, nhất là về vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý. Vì vậy, quy mô sản xuất và tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước và mở rộng hợp tác quốc tế.

Du lịch được xem là một trong những lĩnh vực có vai trò quan trọng đối với sự phát triển nền kinh tế, giúp cho CHDCND Lào có thêm nguồn ngoại tệ, tạo công ăn việc làm, hỗ trợ tốt chính sách giảm nghèo. Với nhiều điểm du lịch đặc sắc, hấp dẫn, thời gian qua, CHDCND Lào đã và đang là sự lựa chọn của không ít của du khách trong nước và quốc tế. Ngành công nghiệp “không khói” của đất nước Triệu Voi đã mang lại những kết quả tích cực cho nền kinh tế, giúp thúc đẩy các ngành nghề kinh doanh liên quan đến du lịch, tạo nhiều việc làm cho người dân, kích thích phát triển cơ sở hạ tầng. Trong những năm qua, CHDCND Lào triển khai nhiều hoạt động phong phú liên quan tới phát triển du lịch như: Phát triển du lịch thiên nhiên, văn hóa và lịch sử; nâng cao nhận thức xã hội về vai trò và tầm quan trọng của du lịch; lấy khuyến khích du lịch làm chìa khóa tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và tình hữu nghị của các quốc gia, giúp thúc đẩy kết nối giữa CHDCND Lào với các nước trong khu vực và trên thế giới; Nhiều hội chợ hàng hóa, du lịch với các gian hàng trưng bày sản phẩm thủ công, mỹ nghệ của CHDCND Lào và nhiều nước như Việt Nam, Thái Lan, Malaysia... đã được tổ chức.

Nhờ việc thu hút và sử dụng đầu tư nước ngoài, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong những năm gần đây đã

vượt trội hơn so với các giai đoạn trước, góp phần cải thiện mức sống của người dân và đóng góp đáng kể vào ổn định chính trị cũng như xã hội. Từ năm 1994, khi Luật Đầu tư nước ngoài được ban hành, việc thu hút vốn FDI vào Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã có sự tăng lên đáng kể, đóng góp quan trọng vào việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc tăng thu nhập cho người dân, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa, cũng như tạo ra nhiều cơ hội việc làm và giảm thiểu tình trạng thất nghiệp cho người dân tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Trong những năm qua, Đảng NDCM và Nhà nước CHDCND Lào đã tiến hành công cuộc đổi mới về kinh tế, rất coi trọng việc khai thác và phát huy các nguồn lực phát triển trong nước, kết hợp với thu hút các nguồn lực từ bên ngoài nhằm tăng cường phát triển kinh tế - xã hội ở CHDCND Lào.

Trải qua 20 năm kể từ khi Luật Đầu tư nước ngoài được áp dụng, hoạt động FDI vào ngành du lịch đã có những đóng góp tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của CHDCND Lào. Tuy nhiên lượng vốn FDI vào ngành du lịch vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu và phân bố không đồng đều. Ngoài ra, tác động của vốn FDI chưa tạo ra một tăng trưởng ổn định và bền vững cho nền kinh tế của CHDCND Lào; tỷ lệ thu hút FDI vào du lịch không đồng đều, chuyển giao công nghệ cao chiếm tỷ lệ thấp, phần lớn các dự án có quy mô nhỏ, thậm chí có dự án chỉ vài chục nghìn USD. Rất ít dự án lớn với công nghệ hiện đại mang tính đột phá làm chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế của CHDCND Lào; các dự án thu hút FDI vào du lịch tại CHDCND Lào chưa tạo ra được sự chuyển biến quan trọng về chuyển giao công nghệ và năng lực nội sinh về công nghệ. Số dự án FDI vào du lịch có công nghệ nguồn còn ít, số lượng hợp đồng chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại trên thế giới còn quá nhỏ trong các dự án đã đăng ký. Trong nhiều trường hợp, nhà đầu tư nước ngoài nhập khẩu nhiều máy móc thiết bị lạc hậu, thậm chí là phế thải của các nước khác. Điều này có thể lý giải vì sao sau nhiều năm thu hút vốn FDI vào du lịch, trình độ kỹ thuật, công nghệ của CHDCND Lào vẫn thấp.... Việc phân tích thực trạng thu hút FDI vào du lịch và tìm ra các giải pháp hữu hiệu để tăng cường thu hút và phát huy vai trò của nguồn vốn FDI vào ngành du lịch ở CHDCND Lào có ý nghĩa quan trọng. Để thực hiện nhiệm vụ, phải giải quyết một loạt vấn đề cơ bản, cấp bách cả về lý luận và thực tiễn trong thu hút và sử dụng có hiệu quả FDI vào ngành du lịch của CHDCND Lào trong giai đoạn tới, nghiên cứu sinh chọn: ***“Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ngành du lịch ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”*** làm đề tài luận án tiến sĩ kinh tế, chuyên ngành kinh tế chính trị.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về thu hút FDI vào ngành du lịch, phân tích và đánh giá thực trạng thu hút FDI vào ngành du lịch ở CHDCND Lào, luận án đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm thu hút FDI vào ngành du lịch ở CHDCND Lào.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Hệ thống hóa, làm rõ những vấn đề lý luận về thu hút FDI vào ngành du lịch và vai trò của FDI vào ngành du lịch với nước tiếp nhận đầu tư. Phân tích, đánh giá thực trạng thu hút FDI vào ngành du lịch ở CHDCND Lào. Đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm thu hút FDI vào ngành du lịch, phát huy vai trò của FDI vào ngành du lịch ở CHDCND Lào.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Luận án nghiên cứu thu hút FDI vào ngành du lịch ở nước CHDCND Lào hiện nay.

### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

*Về nội dung:* Luận án chủ yếu nghiên cứu về thu hút FDI vào ngành du lịch, làm rõ vai trò của FDI vào ngành du lịch ở nước CHDCND Lào.

*Về không gian:* Luận án nghiên cứu thu hút FDI vào ngành du lịch ở nước CHDCND Lào.

*Về thời gian:* Toàn bộ luận án nghiên cứu từ khi ban hành Luật khuyến khích và quản lý thu hút đầu tư của CHDCND Lào (20/06/1994), nhưng chủ yếu tập trung nghiên cứu từ năm 2010 đến năm 2022.

## **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án**

### ***4.1. Cơ sở lý luận***

Luận án nghiên cứu trên cơ sở vận dụng tư duy kinh tế chủ nghĩa Mác - Lênin, các học thuyết kinh tế hiện đại và quan điểm của Đảng NDCM Lào, chính sách của Nhà nước CHDCND Lào về quản lý và huy động vốn thu hút FDI vào ngành du lịch và các vấn đề liên quan đến việc thực hiện thu hút FDI ở CHDCND Lào. Kế thừa những kết quả, nghiên cứu của các công trình nghiên cứu đã được công bố có liên quan đến đề tài.

### ***4.2. Phương pháp nghiên cứu***

Ngoài những phương pháp thông thường và phổ biến trong việc nghiên cứu lý luận như phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và lôgic..., luận án tập trung đặc biệt vào việc áp dụng phương pháp trừu tượng khoa học và phương pháp nghiên cứu tổng kết thực tiễn. Mục tiêu là rút ra những kết luận mới nhất và có cơ sở khoa học rõ ràng, nhằm hỗ trợ cho mục tiêu

nghiên cứu của đề tài luận án. Đồng thời, luận án cũng sử dụng các phương pháp phân tích thống kê và xử lý số liệu, nghiên cứu các vấn đề có tính quy luật liên quan đến đầu tư FDI theo nội dung đã được đề ra.

### **5. Những đóng góp của luận án**

Luận án tập trung phân tích thực trạng về thu hút FDI vào ngành du lịch ở CHDCND Lào trong những năm qua, để xác định xu hướng thu hút FDI tới năm 2030, những quan điểm đóng góp một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng FDI ở CHDCND Lào đúng hướng, quy luật khách quan để thực hiện.

Qua công trình nghiên cứu trên cơ sở quan điểm, đường lối phát triển kinh tế của Đảng NDCM Lào, luận án đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn FDI cho ngành du lịch ở CHDCND Lào.

Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo đối với việc giảng dạy nghiên cứu về thu hút FDI cũng như đối với cơ quan hoạch định chính sách đối ngoại, các cơ quan ban ngành du lịch của CHDCND Lào.

### **6. Kết cấu luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án gồm có 4 chương.

## **Chương 1**

### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN VỀ THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

#### **1.1. NHỮNG NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN VỀ THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH Ở NGOÀI NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

##### **1.1.1. Một số công trình nghiên cứu về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong ngành du lịch ở Việt Nam**

Trong thời gian qua, nhất là những năm gần đây, có rất nhiều công trình nghiên cứu về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong ngành du lịch ở Việt Nam, với các góc độ tiếp cận khác nhau, có khá nhiều công trình đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong ngành du lịch ở Việt Nam của các tác giả như: Nguyễn Thị Thu Trang, Lê Tuấn Anh, Nguyễn Hồ Minh Trang, Nguyễn Chí Dũng, Phạm Xuân Hùng, Vũ Tuấn Hưng, Phùng Thị Lan Phương, Lê Trí Thanh... Nhìn chung, những công trình này được các tác giả nghiên cứu một cách công phu, nghiêm túc,

thể hiện rõ quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong việc thu hút đầu tư FDI vào du lịch tại Việt Nam.

### **1.1.2. Một số công trình nghiên cứu về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển kinh tế và ngành du lịch ở Thái Lan**

Nghiên cứu về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển kinh tế và ngành du lịch ở Thái Lan là vấn đề nhận được rất nhiều các nhà khoa học tập trung nghiên cứu. Trong đó tiêu biểu đó là các công trình của các tác giả như: Chu-pha-thip Yemchitmetta, Lê Nét, Vũ Ngọc Tú, Bùi Kiều Anh, Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Thanh Huyền... Các nghiên cứu đều khẳng định vai trò của việc thu hút đầu tư FDI vào du lịch ở Thái Lan và chỉ ra những kinh nghiệm trong việc thu hút đầu tư FDI vào du lịch tại Thái Lan thời gian tới để đạt hiệu quả cao hơn.

### **1.1.3. Một số công trình nghiên cứu về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch ở Trung Quốc**

Nghiên cứu về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch ở Trung Quốc phải kể đến các công trình của các tác giả như: Fei Chen Fei (2009), (Nghiên cứu các yếu tố vị thế tỉnh Quảng Đông thu hút FDI vào nông nghiệp); Fetscherin M. Voss H.etal (30 năm đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Trung Quốc); Aviral Kumar Tiwari đã tiến hành nghiên cứu về Du lịch, Xuất khẩu và FDI như Một Phương Tiềm Tăng Trưởng: Bằng Chứng Từ Bốn Quốc Gia Châu Á; Nguyễn Thanh Huyền ... Các tác giả đều khẳng định Trung Quốc luôn tạo điều kiện tài chính cho đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, kỹ thuật nhằm hiện đại hóa ngành du lịch, đảm bảo những điều kiện vật chất nhất định nhằm phục vụ tốt nhất cho du khách, đồng thời tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút đầu tư.

## **1.2. NHỮNG NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN VỀ THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

### **1.2.1. Một số công trình nghiên cứu về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Lào**

Nghiên cứu về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Lào phải kể đến các tác giả như: Bua Khăm Thíp Pha Vông, Xụ Phấn Kẹo My Xay, Xôm Xạ At Un Xi Đa, Khăm Xảy Năn Thạ Vông, Phon Xay Vi Lay Suc ... Các tác giả đã tiến hành một nghiên cứu chi tiết về việc thu hút FDI vào CHDCND Lào. Dựa trên nghiên cứu này, tác giả đã phân tích tổng quan về tình hình thu hút FDI hiện tại của CHDCND Lào và đề xuất một loạt phương hướng và giải pháp quan trọng nhằm tăng cường quá trình thu hút FDI vào việc phát

triển kinh tế và xã hội, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của CHDCND Lào trong những năm tới.

### **1.2.2. Một số công trình nghiên cứu về thu hút đầu tư vào ngành du lịch ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào**

Nghiên cứu về thu hút đầu tư vào ngành du lịch ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào phải kể đến các tác giả như: Bun Luron Văn Na Hắc, Chăn Tha Sôn Phun, Ma Nô Thoong Pông Sa Văn, Somkhith Vonpanna. Soukanh Bouthavong... Từ việc nghiên cứu, tác giả cho biết thu hút đầu tư là một trong những phương thức kích thích ngành du lịch phát triển nhanh. Các dự án đầu tư du lịch không những là yếu tố mới để thu hút khách du lịch mà còn tạo công ăn việc làm cho người lao động. Nhưng những công trình nghiên cứu về thu hút đầu tư vào ngành du lịch ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào mới chỉ dừng lại ở góc độ nghiên cứu trên địa bàn tỉnh hay một địa phương thuộc CHDCND Lào.

## **1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI**

### **1.3.1. Những kết quả chủ yếu các công trình nghiên cứu liên quan**

Tổng quan các công trình đã phân tích, làm rõ được nhiều khía cạnh cả về lý luận và thực tiễn của khái niệm; về nội dung và giải pháp thu hút đầu tư FDI vào du lịch ở CHDCND Lào hiện nay. Các công trình có sự thống nhất và chỉ rõ: Nguồn vốn FDI đã thực sự trở thành một nguồn đầu tư quan trọng đối với nền kinh tế của CHDCND Lào, giúp thúc đẩy tăng trưởng và phát triển. FDI đã đóng góp vào việc thay đổi cơ cấu kinh tế, tạo ra cơ hội việc làm, tăng cường kim ngạch xuất khẩu và cung cấp kiến thức cũng như kỹ thuật tiên tiến để nâng cao phát triển kinh tế của CHDCND Lào; Đánh giá hệ thống pháp luật, chính sách và quá trình sử dụng các công cụ tài chính nhằm thu hút FDI ở đất nước này, điều này bao gồm cả những hạn chế của các công cụ tài chính đang sử dụng và nguyên nhân của những hạn chế này; Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến việc thu hút FDI; Giải pháp thu hút FDI vào ngành du lịch.

### **1.3.2. Những khoảng trống và những vấn đề tiếp tục nghiên cứu**

*Thứ nhất*, tập trung phân tích làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về thu hút FDI vào ngành du lịch như khái niệm, mục đích, các hình thức thu hút FDI vào ngành du lịch; các đặc điểm thu hút FDI vào ngành du lịch; tác động và các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút FDI vào ngành du lịch ở nước tiếp nhận đầu tư.

*Thứ hai*, phân tích thực trạng thu hút FDI vào ngành du lịch ở CHDCND Lào trên các khía cạnh: Những thuận lợi, khó khăn trong thu hút FDI vào ngành du lịch ở CHDCND Lào; thu hút FDI vào ngành du lịch ở



CHDCND Lào giai đoạn 2010 - 2022; tác động hai mặt của thu hút FDI vào ngành du lịch ở CHDCND Lào. Từ đó đánh giá một cách tổng quát những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của thực trạng thu hút FDI vào ngành du lịch ở CHDCND Lào.

*Thứ ba*, nhận diện bối cảnh mới tác động đến việc thu hút FDI vào ngành du lịch ở CHDCND Lào qua đó đưa ra phương hướng, đề xuất mục tiêu và giải pháp tăng cường thu hút FDI vào ngành du lịch ở CHDCND Lào đến năm 2030.

## **Chương 2**

# **CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH Ở NƯỚC TIẾP NHẬN ĐẦU TƯ**

## **2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ CỦA THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH**

### **2.1.1. Quan niệm về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch**

*\* Đầu tư trực tiếp nước ngoài*

Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) là một loại hình kinh doanh mà các nhà đầu tư nước ngoài chuyên vốn dưới dạng tiền hoặc bất kỳ tài sản nào khác để thành lập các cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh trong quốc gia tiếp nhận đầu tư. Qua việc này, họ có quyền sở hữu và tham gia trực tiếp vào quản lý và điều hành các dự án mà họ đã đầu tư vốn, nhằm mục đích thu lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư này.

*\* Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài*

Việc thu hút vốn đầu tư đề cập đến các hoạt động và chính sách mà chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp và cư dân thực hiện để thúc đẩy, hỗ trợ và khuyến khích các nhà đầu tư đầu tư vào mục tiêu phát triển. Tính chất cốt lõi của việc thu hút vốn đầu tư là tạo sự tập trung, hấp dẫn sự quan tâm của các nhà đầu tư và từ đó tăng dòng vốn đầu tư vào khu vực hoặc ngành công nghiệp. Đây được coi là một trong những hoạt động quan trọng để thu hút nguồn lực mà hầu hết các địa phương đều thực hiện trong quá trình hội nhập sâu và rộng hiện nay. Công việc này bao gồm nhiều phương diện từ việc định rõ nhu cầu đầu tư đến việc thực hiện các hoạt động thu hút và duy trì các nhà đầu tư cũng như kích thích các nhà đầu tư tăng cường đầu tư vào vùng đất hứa mình.

*\* Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch*

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch là tổng hợp nhiều hoạt động marketing nhằm đẩy mạnh thu hút FDI trong lĩnh vực du

lich; tổ chức các hội thảo và phái đoàn vận động đầu tư, tham gia vào các triển lãm, diễn đàn về du lịch, phân phát các tài liệu tuyên truyền kêu gọi đầu tư, tổ chức các buổi tiếp xúc giữa các nhà đầu tư tiềm năng với các đối tác địa phương, trợ giúp nhà đầu tư khảo sát hình thành dự án, phê duyệt và cấp phép đầu tư, các hỗ trợ sau khi dự án đi vào hoạt động nhằm thu hút chính sách đầu tư FDI vào du lịch của nước tiếp nhận đầu tư.

*\* Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*

Thu hút FDI vào phát triển du lịch tại CHDCND Lào là một quá trình phát triển kinh tế tại CHDCND Lào, trong đó các nhà đầu tư cung cấp bất kỳ tài sản như vốn, công nghệ, kỹ năng quản lý vào CHDCND Lào để thực hiện đầu tư vào du lịch nhằm phát triển nền kinh tế của CHDCND Lào. Tài sản trong quan niệm này, theo thông lệ quốc tế, FDI có thể là tài sản hữu hình bao gồm: Máy móc, thiết bị, bất động sản, quy trình công nghệ, các loại hợp đồng và giấy phép có giá trị...; tài sản vô hình bao gồm: Quyền sở hữu trí tuệ, bí quyết và kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp; hoặc tài sản tài chính bao gồm: Cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, giấy ghi nợ...

### **2.1.2. Đặc điểm của đầu tư trực tiếp nước ngoài**

#### **2.1.2.1. Nguồn gốc đầu tư trực tiếp nước ngoài**

*\* Theo các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin*

Trên cơ sở phân tích tính phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các nước, V.I.Lênin đã chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, bảo đảm những điều kiện quốc tế thuận lợi cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và thực hiện sự hợp tác toàn diện với các quốc gia trẻ tuổi, đang phát triển; triệt để bảo vệ nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, kiên quyết chống lại các lực lượng xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, giải thoát loài người khỏi một cuộc chiến tranh thế giới mới.

*\* Lý thuyết kinh tế vĩ mô*

Dựa trên các lý thuyết vĩ mô này, có thể thấy các nhân tố ảnh hưởng đến việc thu hút FDI vào một quốc gia ở tầm vĩ mô là:

- Sự chênh lệch về nguồn vốn: Dòng vốn FDI sẽ chảy từ nơi dư thừa vốn đầu tư (các nước phát triển) đến nơi thiếu vốn đầu tư (các nước đang và kém phát triển).

- Sự chênh lệch về năng suất sử dụng vốn: Dòng vốn di chuyển từ nơi có năng suất vốn cận biên thấp đến nơi có năng suất vốn cận biên cao.

- Lao động: Dòng vốn sẽ di chuyển từ nơi có chi phí nhân công cao đến nơi có chi phí nhân công thấp để tạo được nguồn lợi nhuận tăng cao.

### **2.1.2.2. Chủ thể tham gia đầu tư là các nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài**

#### **\* Doanh nghiệp liên doanh**

Chủ thể đầu tư FDI là doanh nghiệp liên doanh có các đặc điểm sau:

*Thứ nhất, cùng góp vốn.* Các bên đầu tư cùng đóng góp vốn để thành lập một doanh nghiệp mới, bằng tiền mặt, tài sản, hoặc các tài sản khác.

*Thứ hai, cùng quản lý:* Các bên hợp tác xây dựng bộ máy quản lý doanh nghiệp, tham gia vào hội đồng quản trị, và có quyền tham gia vào quản lý và điều hành hoạt động của doanh nghiệp.

*Thứ ba, hợp tác kinh doanh dựa trên hợp đồng.* Đây là một cách thức kết nối kinh doanh giữa các đối tác trong nước và nhà đầu tư nước ngoài thông qua việc ký kết hợp đồng.

*Thứ tư, hợp đồng hợp tác kinh doanh.* Các bên tham gia ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh đặt ra các điều khoản rõ ràng, bao gồm đối tượng kinh doanh, phân chia trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của từng bên.

*Thứ năm, hình thức công ty hợp danh.* Là một hình thức tổ chức kinh doanh, trong đó có ít nhất hai người cùng góp vốn và danh nghĩa để hoạt động kinh doanh dưới một tên chung và cùng liên đới chịu trách nhiệm vô hạn trước các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản phát sinh từ các hoạt động kinh doanh đó.

#### **\* Doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài**

Các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài (FOE - 100% Foreign-Owned Enterprises) cũng là một dạng doanh nghiệp với vốn đầu tư từ nước ngoài, được thành lập khi các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư với tỷ lệ 100% vốn, và vậy hoàn toàn nằm trong quyền sở hữu và quản lý của các nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, chúng vẫn được xem như là pháp nhân của quốc gia mà họ đầu tư, tự chịu trách nhiệm và quản lý kết quả kinh doanh.

### **2.1.2.3. Về nguồn vốn và phân chia lợi ích**

Thu hút FDI vào phát triển du lịch là cơ hội để phát triển mạnh mẽ ngành du lịch, tạo nền tảng từng bước trở thành quốc gia mạnh về du lịch. Việc thu hút FDI vào du lịch không những giúp loại bỏ những dự án không phù hợp, công nghệ lạc hậu, ảnh hưởng đến môi trường, tiêu tốn nhiều nguyên liệu, mà quan trọng hơn là việc tạo ra một hệ sinh thái để những doanh nghiệp công nghệ cao, có tiềm lực tài chính, có uy tín, tin tưởng và mạnh dạn đầu tư.

### **2.1.2.4. Tồn tại nhiều hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài**

#### **\* Đầu tư theo hợp đồng xây dựng, kinh doanh, chuyển giao**

Các hình thức thu hút đầu tư theo hợp đồng xây dựng, kinh doanh, chuyển giao (Build Operate Transfer - BOT), xây dựng - chuyển giao - kinh

doanh (Build Transfer Operate - BTO), và xây dựng - chuyển giao (Build Transfer - BT) đều bao gồm sự tham gia của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoặc doanh nghiệp liên doanh.

Hình thức BTO (xây dựng - chuyển giao - kinh doanh) liên quan đến việc ký kết hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh giữa Chính phủ của quốc gia tiếp nhận đầu tư và nhà đầu tư nước ngoài để xây dựng cơ sở hạ tầng. Sau khi xây dựng hoàn thành, nhà đầu tư nước ngoài chuyển giao công trình cho Chính phủ của quốc gia tiếp nhận đầu tư. Tiếp theo, Chính phủ cấp phép cho nhà đầu tư kinh doanh công trình đó trong một khoảng thời gian cố định.

Hình thức BT (xây dựng - chuyển giao) khác với BOT ở điểm sau khi hoàn thành xây dựng, cơ sở hạ tầng được chuyển giao cho quốc gia tiếp nhận đầu tư. Chính phủ của quốc gia tiếp nhận đầu tư chịu trách nhiệm thanh toán cho các phần công trình theo điều khoản đã quy định trong hợp đồng BT.

*\* Đầu tư theo mô hình công ty mẹ, công ty con và chi nhánh công ty nước ngoài*

Công ty mẹ và công ty con đều là các đơn vị pháp lý độc lập. Quan hệ giữa hai công ty này không phải là quan hệ mệnh lệnh hành chính mà là quan hệ hợp đồng. Công ty mẹ thường thực hiện sự chi phối đối với công ty con thông qua việc sở hữu số phiếu biểu quyết tại cơ quan quản lý của công ty con. Mô hình công ty mẹ và công ty con là sự liên kết mềm dẻo, linh hoạt giữa các doanh nghiệp có quan hệ chặt chẽ với nhau về vốn, thị trường, công nghệ, chiến lược kinh doanh, hay kinh nghiệm quản lý nhân sự...

*\* Đầu tư theo hình thức mua lại và sát nhập*

Sát nhập và mua lại là hai khía cạnh của quá trình kinh doanh mà mục tiêu chính là hợp nhất tài sản, nguồn lực, hoặc các yếu tố quản trị từ các doanh nghiệp khác vào công ty mẹ. Trong mua lại (acquisition), một công ty lớn (công ty mua) mua lại một phần hoặc toàn bộ cổ phần của công ty khác (công ty bị mua). Trái lại, sát nhập (merger) là quá trình hợp nhất hai hoặc nhiều công ty để tạo ra một thực thể kinh doanh mới, thường có tên gọi và quy mô lớn hơn. Điều quan trọng khi xem xét hình thức này là nhận diện được lợi ích mà mỗi phía đem lại. Với công ty mua, họ có thể tăng cường quy mô, mở rộng thị trường, tiếp cận công nghệ mới hoặc cải thiện khả năng cạnh tranh. Trong khi đó, công ty bị mua hoặc tham gia vào quá trình sát nhập có thể nhận được nguồn lực tài chính, quản lý, hoặc công nghệ để phát triển.

### **2.1.3. Đặc điểm, vai trò của thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào du lịch**

#### **2.1.3.1. Đặc điểm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào du lịch**

*\* Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch nổi bật với tính đa dạng và phân tán cao*

*\* Sự phong phú về các loại hình đầu tư*

*\* Tính bền vững và trách nhiệm xã hội*

*\* Tính tương tác cao*

*\* Đầu tư trực tiếp FDI vào du lịch mang tính thời gian và vốn đầu tư lớn*

### **2.1.3.2. Vai trò thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào du lịch**

*\* Tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội*

*\* Tăng năng suất, thu nhập quốc dân và thúc đẩy cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh tế*

*\* Tạo sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nước và bổ sung nguồn vốn cho phát triển du lịch*

*\* Góp phần chuyển giao công nghệ kinh nghiệm quản lý cho nước tiếp nhận đầu tư*

*\* Thúc đẩy tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu, phát triển nguồn nhân lực và tạo việc làm cho nước tiếp nhận đầu tư*

*\* Góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ, hình thành các hình thức doanh nghiệp đa dạng liên kết các ngành nghề*

## **2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH Ở NƯỚC TIẾP NHẬN ĐẦU TƯ**

**2.2.1. Nội dung của thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch ở nước tiếp nhận đầu tư**

**2.2.1.1. Tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng lợi thế du lịch ở nước tiếp nhận đầu tư**

**2.2.1.2. Hoàn thiện cơ chế về thu đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch**

**2.2.1.3. Hoàn thiện hạ tầng để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch**

**2.2.1.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch**

**2.2.1.5. Tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch**

**2.2.2. Các tiêu chí đánh giá thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài**

**2.2.2.1. Nhóm tiêu chí về số lượng dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào du lịch**

**2.2.2.2. Nhóm tiêu chí về chất lượng dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào du lịch**

**2.2.2.3. Nhóm tiêu chí về cơ cấu dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào du lịch**

### **2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài**

#### **2.2.3.1. Những nhân tố bên trong**

Nhân tố bên trong là nhân tố quan trọng để thu hút FDI. Nhân tố bên trong của nước tiếp nhận đầu tư bao gồm các nhân tố: Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên; Tình hình chính trị - xã hội; Trình độ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; Tiến trình hội nhập kinh tế của quốc gia và địa phương; Môi trường thu hút đầu tư; Hệ thống pháp luật và chính sách ưu đãi đầu tư; Dân số và nguồn lao động; Công tác vận động xúc tiến thu hút đầu tư.

#### **2.2.3.2. Những nhân tố bên ngoài**

Nhân tố bên ngoài ảnh hưởng gián tiếp đến việc thu hút FDI đối với nước tiếp nhận đầu tư. Nhân tố bên ngoài xác định bao gồm những yếu tố như: Tình hình kinh tế thế giới; Chính sách của các nước tiếp nhận đầu tư trực tiếp nước ngoài và nước thu hút đầu tư; Quy định của các tổ chức kinh tế thế giới liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài.

## **2.3. KINH NGHIỆM THU HÚT VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH CỦA MỘT SỐ NƯỚC VÀ BÀI HỌC RÚT RA CHO CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

### **2.3.1. Kinh nghiệm của một số quốc gia về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch**

#### **2.3.1.1. Kinh nghiệm của Việt Nam**

*Trước hết*, là việc đồng nhất môi trường pháp lý giữa đầu tư trong nước và sử dụng FDI.

*Thứ hai*, là thực hiện các chính sách và biện pháp thu hút FDI một cách hiệu quả, kết hợp giữa chính sách ưu đãi thuế và cải cách thủ tục hành chính để thu hút vốn đầu tư.

*Thứ ba*, để tăng thu hút FDI vào lĩnh vực du lịch (nơi thu hút hơn 50% lực lượng lao động) Việt Nam đã ban hành một loạt chính sách ưu đãi dành cho nhà đầu tư nước ngoài.

#### **2.3.1.2. Kinh nghiệm của Thái Lan**

*Thứ nhất*, coi trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo cho phát triển du lịch, đặc biệt là xây dựng đường giao thông hiện đại.

*Thứ hai*, dành sự quan tâm lớn đến nguồn nhân lực du lịch. Thái Lan chú trọng dành nguồn lực đầu tư cho đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch một cách bài bản, toàn diện.

*Thứ ba*, tăng cường nguồn vốn cho hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch nước nhà.

*Thứ tư*, đẩy mạnh phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch. Thái Lan đã đầu tư vốn để phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, kêu gọi đầu tư và thu hút khách du lịch đặc biệt là du khách quốc tế.

*Thứ năm*, tích cực ứng dụng khoa học công nghệ cho phát triển du lịch.

### **2.3.1.3. Kinh nghiệm của Trung Quốc**

*Thứ nhất*, Chính phủ đóng vai trò trụ cột trong dẫn dắt phát triển du lịch bao gồm các chính sách huy động vốn đầu tư cho phát triển du lịch.

*Thứ hai*, đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp. Trung Quốc đã thiết lập được mạng lưới các cơ sở đào tạo du lịch rộng khắp cả nước, chương trình đào tạo đa dạng, phương pháp giảng dạy hiện đại kết hợp với nền tảng cơ sở hạ tầng chất lượng, phù hợp với thực tế.

### **2.3.2. Bài học rút ra cho Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào**

*Thứ nhất*, ổn định về kinh tế và chính trị là nền tảng để tăng cường FDI vào lĩnh vực du lịch tại CHDCND Lào.

*Thứ hai*, việc đồng nhất môi trường pháp lý giữa đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài là một phương châm quan trọng để tạo ra một cơ sở pháp lý chung cho các doanh nghiệp nội địa và FDI, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

*Thứ ba*, việc cải thiện và hoàn thiện hạ tầng là vô cùng quan trọng. Đây là yếu tố quyết định khi các nhà đầu tư quyết định đầu tư vào một quốc gia. Hạ tầng yếu kém sẽ làm giảm hiệu quả đầu tư của dự án.

*Thứ tư*, việc nâng cao trình độ chất lượng của nguồn nhân lực cũng là một bài học từ kinh nghiệm của Việt Nam và Thái Lan. Những nước này có nguồn lao động có kỹ năng và tài nguyên thiên nhiên phong phú với chi phí rẻ.

*Thứ năm*, sự điều tiết và quản lý của Nhà nước đối với việc thu hút FDI cũng đóng vai trò quan trọng.

*Thứ sáu*, việc thay đổi chính sách trong việc thu hút FDI vào du lịch ở CHDCND Lào là cần thiết.

## **Chương 3**

### **THỰC TRẠNG THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN 2010 - 2022**

#### **3.1. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

##### **3.1.1. Những thuận lợi trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào**

###### **3.1.1.1. Điều kiện tự nhiên của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào**

Nằm trên bán đảo Đông Dương, khu vực Đông Nam Á, Lào có đường biên giới giáp 5 nước và không giáp biển; phía bắc giáp Trung Quốc, phía tây

bắc giáp Myanmar, phía tây nam giáp Thái Lan, phía nam giáp Campuchia và phía đông giáp Việt Nam. Với diện tích 236.800 km<sup>2</sup>, đất nước Lào chủ yếu là đồi núi, còn lại là bình nguyên và cao nguyên. Sông Mekong chảy dọc biên giới phía tây Lào, dãy Trường Sơn chạy dọc biên giới phía đông. Được thiên nhiên ưu đãi, Lào có nguồn tài nguyên dồi dào và phong phú về lâm, nông nghiệp, khoáng sản, như gỗ, thạch cao, thiếc, khí đốt... và có hệ thống sông ngòi giàu nguồn lợi thủy sản và phù sa. Lào có khí hậu lục địa, chia làm 2 mùa, mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến 4, mùa mưa từ tháng 5 đến 10 hằng năm. Dân số Lào đạt hơn 7,4 triệu người (năm 2021), với tỷ lệ tăng dân số trung bình là 2%. Tuổi thọ trung bình hiện nay của người dân Lào là 61 tuổi. Lào có 50 dân tộc, bao gồm các bộ tộc chính là Lào Lùm, Lào Thong và Lào Sung. Ngôn ngữ được sử dụng chính thức là tiếng Lào, ngoài ra, tiếng Anh và Pháp cũng được sử dụng phổ biến.

### ***3.1.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào***

CHDCND Lào là một nước không có biển, với cơ sở hạ tầng còn thô sơ, hệ thống đường sá mới hình thành, hệ thống truyền thông còn hạn chế. Điện chủ yếu chỉ có ở khu vực đô thị. Kinh tế nông nghiệp chiếm 1/2 GDP và sử dụng 80% lực lượng lao động. Tuy nhiên, sản xuất lâm nghiệp và khai thác gỗ mới là ngành cho thu nhập chính đối với nền kinh tế của CHDCND Lào. Cây lương thực chủ yếu là lúa nếp. Công nghiệp chủ yếu là khai khoáng và chế biến lâm sản, khai thác thủy điện. Trong những năm gần đây nền kinh tế CHDCND Lào có nhiều tiến bộ, các mục tiêu cơ bản của kế hoạch 5 năm đều đạt kết quả tốt.

### ***3.1.1.3. Tiềm năng kinh tế thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào***

#### ***\* Tiềm năng về kết cấu hạ tầng kỹ thuật***

Việc phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật đóng vai trò quan trọng trong việc hiện đại hóa cơ sở công nghiệp, xây dựng và bảo vệ đất nước, đồng thời là yếu tố chủ chốt để duy trì sự ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng và bảo tồn môi trường sinh thái. Do đó, việc xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật luôn là một ưu tiên quan trọng của Đảng NDCM Lào và Nhà nước CHDCND Lào, không chỉ là nhiệm vụ kinh tế mà còn mang ý nghĩa chiến lược về cả mặt ngắn hạn và dài hạn trong lĩnh vực chính trị xã hội ở CHDCND Lào.

#### ***\* Tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và đất đai***

CHDCND Lào là một quốc gia châu Á nằm ở khu vực đông nam của lục địa. Nền kinh tế CHDCND Lào được xếp vào một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất toàn cầu, có thể được quy cho một số yếu tố như việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên của đất nước và cải cách kinh tế đầy tham vọng của chính phủ. Sự đa dạng phổ biến nhất của rừng ở CHDCND



Lào là rừng rụng lá hỗn hợp trong đó bao gồm một diện tích khoảng 363 dặm vuông. Một số cây phổ biến nhất ở CHDCND Lào bao gồm gỗ lim, gỗ đỏ và gỗ thông chủ yếu được sử dụng để sản xuất gỗ. Rừng ở CHDCND Lào được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau như cung cấp củi và gỗ để xây dựng. Năm 1992, gỗ là một trong những mặt hàng xuất khẩu quan trọng nhất của CHDCND Lào và chiếm khoảng một phần ba tổng kim ngạch xuất khẩu từ nước này. Các khu rừng của CHDCND Lào cũng rất quan trọng vì chúng bảo vệ rừng đầu nguồn của đất nước và duy trì chất lượng nước [50, tr.25].

*\* Tiềm năng về nguồn lao động*

Theo số liệu thống kê, Lào có khoảng 2,5 triệu người trong độ tuổi lao động, chiếm khoảng 34% dân số của CHDCND Lào. Cơ cấu lực lượng lao động có công ăn việc làm phân bố theo cơ cấu kinh tế gồm: lĩnh vực nông nghiệp có khoảng 1,4 triệu người, chiếm 56,8%; lĩnh vực công nghiệp có khoảng 252,4 nghìn người, chiếm 10,2%; lĩnh vực dịch vụ có khoảng 814,3 nghìn người, chiếm khoảng 33%. Bằng sự nỗ lực cố gắng tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động của Chính phủ CHDCND Lào, số người thất nghiệp, chưa có công ăn việc làm ổn định năm 2021 khoảng 496.918 người và có xu hướng giảm.

### **3.1.2. Những khó khăn trong thực hiện thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào**

*Một là, điều kiện tự nhiên của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*

*Hai là, tình hình kinh tế - xã hội của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*

*Ba là, tiềm năng kinh tế thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*

*Bốn là, chính sách trong bộ máy quản lý nhà nước chưa hợp lý*

*Năm là, sự cạnh tranh giữa các quốc gia trong khu vực.*

Khắc phục những khó khăn và phát huy những điều kiện thuận lợi chính là biện pháp quan trọng để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào du lịch tại nước CHDCND Lào trong tình hình hiện nay.

## **3.2. TÌNH HÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN 2010 - 2022**

### **3.2.1. Các dự án có yếu tố đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào**

Sự có mặt của các doanh nghiệp FDI đã đưa công nghệ tiên tiến vào CHDCND Lào thông qua việc nhập khẩu nhiều thiết bị với dây chuyền công nghệ hiện đại, tân tiến. Công nghệ được chuyển giao từ phía nhà đầu tư nước ngoài từng bước nâng cao chất lượng và số lượng sản phẩm. Nhiều sản phẩm dần thay thế được hàng hóa nhập khẩu, như: vật liệu xây dựng, các thiết bị điện, thức ăn chăn nuôi...

### **3.2.2. Thực trạng hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào du lịch ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào**

Kết cấu hạ tầng giữ một vị trí hết sức quan trọng trong việc thu hút các nhà ĐTNN, đây được xem là “môi trường cứng” cho việc thu hút FDI. Trong thời gian gần đây tại CHDCND Lào, Chính phủ đã thực hiện việc đầu tư quy mô lớn vào hạ tầng vật chất bằng cách huy động vốn từ trong nước, viện trợ, nguồn vốn nhân đạo y tế và vay nước ngoài. Cụ thể, việc xây dựng hệ thống đường giao thông, kho bãi, cung cấp điện, nước và mở rộng hệ thống viễn thông đã nâng cao nhanh chóng cơ sở hạ tầng và kỹ thuật của CHDCND Lào. Điều này đã thúc đẩy sự phát triển của các ngành và lĩnh vực khác, đặc biệt là đẩy mạnh ngành dịch vụ để đáp ứng sự phát triển của FDI.

### **3.2.3. Thực trạng nhân lực phục vụ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào du lịch ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào**

Trong ngành du lịch ở CHDCND Lào, có sự thiếu hụt nhân lực chất lượng, đặc biệt là ở các vị trí quản lý và kỹ thuật. Những người có kỹ năng lãnh đạo, quản lý, và hiểu biết sâu sắc về ngành du lịch hiện vẫn còn ít ỏi. Điều này gây ra một hạn chế lớn trong việc phát triển và quản lý các dự án du lịch, cũng như tạo ra môi trường hấp dẫn để thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài. Để cải thiện thực trạng này, chính phủ Lào đã tập trung vào việc đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân lực trong ngành du lịch. Các chương trình đào tạo ngắn hạn và dài hạn đã được triển khai để nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng giao tiếp và quản lý cho người lao động trong lĩnh vực này. Hơn nữa, việc khuyến khích đầu tư từ các đối tác quốc tế vào giáo dục và đào tạo ngành du lịch tại CHDCND Lào cũng đang là một hướng đi quan trọng.

### **3.2.4. Quản lý Nhà nước trong hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào du lịch ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào**

Hiện nay, theo quy định trong quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp FDI được phân cấp theo địa bàn, nơi doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án. Theo đó, các doanh nghiệp có dự án nằm trong khu kinh tế và các khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế CHDCND Lào là cơ quan chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu, giúp CHDCND Lào quản lý toàn diện các mặt công tác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp từ khâu giới thiệu địa điểm, chủ trương đầu tư, cấp phép đầu tư, quản lý dự án, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp,... cho đến tham mưu thủ tục chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp có dự án bên ngoài khu kinh tế và các khu công nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị chủ trì, phối hợp với các bộ và cơ quan tham mưu, giúp CHDCND Lào quản lý theo quy định.

### **3.3. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

#### **3.3.1. Những kết quả đạt được trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào**

*Một là, xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật pháp liên quan đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*

*Hai là, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đã thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn*

*Ba là, vốn FDI đổ vào lĩnh vực du lịch tại CHDCND Lào đã đóng góp quan trọng vào nguồn vốn cho sự phát triển. Bốn là, trình độ và năng lực của cán bộ - công chức trong việc thu hút và sử dụng FDI đã có nhiều tiến bộ đáng kể.*

*Năm là, thông qua việc đầu tư FDI vào du lịch, CHDCND Lào đã đưa ra và thực hiện một hệ thống cơ chế quản lý, chính sách khuyến khích, và ưu đãi FDI phù hợp với điều kiện cụ thể của từng giai đoạn tại Lào.*

*Sáu là, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đã xây dựng được bộ máy nhà nước trong việc thu hút FDI vào du lịch ngày càng hoàn thiện, cùng với việc nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ công chức về việc này.*

*Bảy là, việc kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động FDI trong lĩnh vực du lịch đã mang lại một số kết quả quan trọng, đảm bảo rằng FDI du lịch hoạt động theo quy định pháp luật và hướng tới mục tiêu đã đề ra.*

#### **3.3.2. Những hạn chế trong thu hút trực tiếp đầu tư nước ngoài vào ngành du lịch ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào**

##### **\* Những hạn chế**

*Một là, một số dự án thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất đã lạm dụng tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường trầm trọng. Dự án thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất có thể mang lại nhiều lợi ích kinh tế và công nghệ cho quốc gia, nhưng cũng có thể gây ra các vấn đề môi trường nghiêm trọng nếu không được quản lý cẩn thận.*

*Hai là, một số dự án thu hút FDI trong lĩnh vực du lịch vào CHDCND Lào còn mang theo công nghệ lạc hậu như việc khai thác tài nguyên du lịch, thiết bị, máy móc phục vụ còn lạc hậu, chưa được đồng bộ hóa trong quá trình sử dụng và phát triển du lịch tại CHDCND Lào.*

*Ba là, một vấn đề đáng chú ý là về việc chuyên giá và hoạch toán lỗ của một số doanh nghiệp FDI.*

*Bốn là, việc thu hút vốn FDI vào du lịch tạo ra cạnh tranh khốc liệt đối với một số doanh nghiệp trong nước.*

*Năm là, thu hút FDI vào du lịch gây sự mất cân đối trong cơ cấu kinh tế.*

*Sáu là, thu hút FDI vào du lịch gây ra những xung đột về mặt xã hội.*

**\* Nguyên nhân của những hạn chế**

*- Nguyên nhân khách quan*

Tác động của sự cạnh tranh quốc tế trong việc thu hút FDI vào ngành du lịch giữa các quốc gia trong khu vực đang diễn ra mạnh mẽ, đặc biệt là trong các nước ASEAN và các quốc gia láng giềng có tiềm năng hấp dẫn.

Hệ thống các văn bản pháp luật của nhà nước liên quan đến đầu tư, xây dựng, và quản lý đất đai vẫn còn thiếu sót và chưa đồng bộ, xuất hiện những quy định chưa thống nhất, không tương thích giữa các luật, nghị định có liên quan, gây khó khăn trong việc tổ chức thực hiện thu hút và sử dụng FDI.

Ngoài ra, động cơ lợi nhuận thường khiến các nhà đầu tư nước ngoài chọn lựa các hoạt động kinh doanh mang lại lợi nhuận cao, ngay cả khi những hoạt động này không hoàn toàn phù hợp với các mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội của CHDCND Lào.

*- Nguyên nhân chủ quan*

Sự nhận thức và quan điểm về vai trò của FDI trong lĩnh vực du lịch ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào vẫn chưa được thống nhất, đồng thời có những quan điểm khác nhau về hiệu quả của các hoạt động FDI.

Trình độ tri thức của cư dân ở CHDCND Lào vẫn còn thấp, đặc biệt là ở vùng nông thôn, dẫn đến sự thiếu hiểu biết và thực hiện chủ trương phát triển kinh tế - xã hội không đủ nhanh chóng và không nghiêm túc.

Công tác tuyên truyền và quảng bá về chủ trương và chính sách ưu đãi thu hút đầu tư chưa thu hút sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, đặc biệt là cấp cơ sở.

Công tác chuẩn bị và xúc tiến đầu tư chưa được thực hiện thường xuyên và kịp thời, chưa tạo ra các dự án có khả năng thực hiện cao để tổ chức xúc tiến đầu tư.

## **Chương 4**

### **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH CỦA CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2030**

#### **4.1. PHƯƠNG HƯỚNG THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO DU LỊCH CỦA CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2030**

##### **4.1.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước ảnh hưởng đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào**

###### **4.1.1.1. Bối cảnh quốc tế**

Sự biến đổi của tình hình thế giới, khu vực đem lại cả thuận lợi và thời cơ, khó khăn và thách thức đan xen, đặt ra nhiều yêu cầu mới để thu hút đầu

tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch ở CHDCND Lào. Xu thế này đòi hỏi Chính phủ phải tìm ra thế mạnh của từng vùng và xác định các lĩnh vực có thể tận dụng nguồn lực bên ngoài để phát triển, tham gia có hiệu quả vào quá trình toàn cầu hóa, chủ động hội nhập kinh tế với khu vực và thế giới.

Thế giới ngày càng cởi mở hơn, các chính sách mở cửa và đơn giản hóa các thủ tục nhập cảnh đang là xu hướng chung của các quốc gia trên toàn thế giới. Các hiệp ước đa phương, song phương, các quan hệ hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới về xúc tiến đầu tư du lịch ngày một mở rộng tạo nên một thị trường kinh tế du lịch ngày một sôi động.

#### **4.1.1.2. Bối cảnh trong nước**

CHDCND Lào, dưới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào, đã xây dựng nền tảng đoàn kết hợp tác hữu nghị và sống hòa bình với tất cả các quốc gia. Trải qua những năm qua, nền kinh tế của CHDCND Lào đã vượt qua khủng hoảng lạm phát, đi vào giai đoạn ổn định và phát triển với tốc độ khá, cải thiện đáng kể mức sống của người dân. Chính phủ đã khuyến khích phát triển nền kinh tế đa dạng, nhờ sự hỗ trợ quốc tế và nỗ lực đáng kể trong xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội. Hệ thống giao thông, điện lực, viễn thông đã phát triển, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thu hút đầu tư sản xuất. Năng lực sản xuất của nhiều ngành kinh tế đã tăng lên đáng kể, đồng thời cơ cấu kinh tế cũng có sự chuyển dịch tích cực và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Sự ổn định chính trị - xã hội là nền tảng vững chắc và là một điểm mạnh lớn nhất cho sự phát triển kinh tế - xã hội của CHDCND Lào. Thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới... sẽ mở ra cơ hội phát triển mới cho CHDCND Lào. Nhờ chính sách mở cửa và cải cách thể chế, nước này đã thu hút nhiều dự án đầu tư nước ngoài và huy động các nguồn lực kinh tế tham gia phát triển. Trong thời gian tới, với tài nguyên phong phú và điều kiện tự nhiên thuận lợi, việc cải thiện môi trường đầu tư và điều chỉnh chính sách sẽ giúp CHDCND Lào thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài cho ngành du lịch và phát triển kinh tế đất nước.

**4.1.2. Mục tiêu và phương hướng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đến năm 2030**

**4.1.2.1. Mục tiêu thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đến năm 2030**

Mục tiêu thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn FDI cho phát triển kinh tế - xã hội của CHDCND Lào trong thời gian sắp tới phải đi đôi với những mục tiêu đã đề ra trong chiến lược. Cần khuyến khích cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực du lịch. Đồng thời, tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại, tăng cường hợp tác với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Việc thiết lập môi trường đầu tư đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi và bình đẳng cho các nhà đầu tư nước ngoài là cần thiết để

phù hợp với yêu cầu hội nhập và các cam kết quốc tế, giúp thu hút nguồn vốn vào CHDCND Lào ngày càng nhiều hơn.

#### **4.1.2.2. Phương hướng hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào du lịch của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đến năm 2030**

*Một là*, thực hiện FDI vào du lịch nhằm sử dụng hiệu quả hơn đất đai và nguồn nhân lực.

*Hai là*, việc sử dụng vốn FDI vào du lịch nhằm phát triển những mục tiêu đã xác định của Lào để FDI có tác dụng mạnh mẽ vào phát triển kinh tế - xã hội.

*Ba là*, lựa chọn công nghệ khi tiếp nhận vốn FDI vào du lịch để bảo vệ môi trường sinh thái, nguồn lực phát triển công nghiệp nói riêng, kinh tế của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong tương lai.

*Bốn là*, gắn việc thu hút, sử dụng và quản lý FDI vào du lịch với việc giải quyết vấn đề xã hội nảy sinh.

*Năm là*, cần khuyến khích mạnh mẽ các doanh nghiệp FDI trong du lịch hoạt động trong các lĩnh vực không bị hạn chế theo quy định pháp luật và không liên quan đến quốc phòng, an ninh.

*Sáu là*, phải lựa chọn đúng đối tác nước ngoài và đối tác trong nước

Cần lựa chọn đối tác nước ngoài phù hợp với yêu cầu của CHDCND Lào, chứ không phải mọi dự án FDI du lịch đều được chấp nhận, chỉ thay theo số lượng.

*Bảy là*, phải đẩy mạnh việc thành lập các tổ chức chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp FDI vào du lịch.

*Tám là* việc thường xuyên theo dõi việc tuân thủ luật lao động của các doanh nghiệp, đặc biệt là các chính sách liên quan đến lao động, tiền lương, ký kết hợp đồng lao động tập thể... nhằm bảo vệ quyền lợi của người lao động và các doanh nghiệp FDI.

## **4.2. CÁC GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

### **4.2.1. Hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch**

*\* Về quy hoạch du lịch*

*Đầu tiên*, cần có quy hoạch thu hút FDI du lịch có ý nghĩa thực sự. Quy hoạch này phải phù hợp với kế hoạch phát triển du lịch của Lào đến năm 2025, công bố các dự án thu hút vốn FDI du lịch và phải hướng đến các quốc gia hoặc tập đoàn có kinh nghiệm sản xuất trong lĩnh vực hoặc có truyền thống về ngành du lịch, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài.

*Thứ hai*, quy hoạch cần tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn để thu hút FDI du lịch. Đầu tiên, là các ngành công nghiệp phụ trợ, dịch vụ chất lượng cao... với

khả năng lan tỏa công nghệ và quản lý, đó cũng là những lĩnh vực cần phải đổi mới trong cơ cấu kinh tế để thúc đẩy tăng trưởng cho CHDCND Lào.

*Thứ ba*, quy hoạch hoàn thiện cần đáp ứng yêu cầu về công nghệ và bảo vệ môi trường bền vững. Trong hướng đi thu hút FDI du lịch, cần khuyến khích việc thu hút FDI du lịch kết hợp với công nghệ tiên tiến, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, tận dụng lợi thế về tài nguyên kết hợp với bảo vệ môi trường sinh thái.

*Thứ tư*, trong quá trình quy hoạch khu du lịch, cần phải phù hợp với nền kinh tế thị trường hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu hội nhập.

*\* Về kế hoạch du lịch*

*Thứ nhất*, điểm quan trọng là xây dựng kế hoạch thu hút FDI du lịch cho CHDCND Lào, từng địa phương và từng ngành. Đồng thời, điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội cho từng vùng miền, lĩnh vực, ngành đến năm 2025 và cần triển khai kế hoạch này thành các quy hoạch chi tiết về từng lĩnh vực, ngành. Việc điều chỉnh kế hoạch thu hút FDI cho từng ngành, lĩnh vực, khu vực cần phải được thực hiện một cách rõ ràng.

*Thứ hai*, là xây dựng kế hoạch liên kết giữa các ngành, lĩnh vực và các vùng miền. Điều này đòi hỏi CHDCND Lào cần phát triển và hoàn thiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy sự liên kết trong việc thu hút vốn, tạo ra một môi trường đầu tư chung, cơ sở hạ tầng chung và phân chia vai trò giữa các địa phương trong việc liên kết các ngành, lĩnh vực và vùng miền. Liên kết này được coi là một giải pháp chiến lược nhằm thúc đẩy việc thu hút nguồn vốn FDI có chọn lọc vào Lào trong thời điểm hiện tại.

*Ba là*, kế hoạch phát triển du lịch của CHDCND Lào phải phù hợp với các quy hoạch tổng thể ngành, vùng, sản phẩm của Trung ương, thể hiện tầm nhìn chiến lược tổng thể.

#### **4.2.2. Tạo lập môi trường để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch**

*Một là*, duy trì và củng cố sự ổn định về mặt chính trị - xã hội. Sự ổn định này đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong quyết định của các nhà đầu tư FDI đối với việc đầu tư vào một quốc gia cụ thể.

*Hai là*, hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách ưu đãi cho các nhà đầu tư nước ngoài.

*Ba là*, xây dựng các định chế tương ứng cho FDI du lịch.

*Bốn là*, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư khi tiếp cận các thủ tục hành chính là một phần cần thiết, cần có sự minh bạch về quy trình giải quyết công việc như trình tự, thủ tục, thời hạn, người có thẩm quyền giải quyết...

*Năm là*, chủ động xây dựng các kết cấu hạ tầng cho ngành du lịch đầu tư trực tiếp nước ngoài.

### **4.2.3. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch đầu tư trực tiếp nước ngoài**

*Một là*, tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhằm nâng cao nhận thức cho bản thân người lao động và xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành du lịch đối với việc phát triển kinh tế, xã hội của vùng, để từ đó giáo dục ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người lao động và các tầng lớp dân cư.

*Hai là*, tăng cường liên kết phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về nhân lực du lịch cấp quốc gia. Trong đó, cần quan tâm đầu tư cho các trường đào tạo về du lịch tại các trung tâm du lịch trọng điểm như: Thủ đô Viêng Chăn, Luông Pha Bang và Chăm Pa Sác. Thủ đô Viêng Chăn có lợi thế về hệ thống các trường Đại học, Cao đẳng có nghiệm đào tạo nhân lực ngành du lịch (hướng dẫn viên, quản trị du lịch, khách sạn...) có thể trực tiếp đào tạo cho địa phương hoặc liên kết hỗ trợ đào tạo. Đồng thời, phải hình thành bộ phận đào tạo về du lịch ở các trường nghề tại các địa phương còn lại.

*Ba là*, tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức và lực lượng lao động làm trong ngành du lịch trên cơ sở đó xây dựng một chiến lược đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, từ cán bộ quản lý Nhà nước, những người quản lý hoạt động du lịch đến toàn bộ lao động trong ngành du lịch của CHDCND Lào đến năm 2025 và 2030.

*Bốn là*, hình thức đào tạo phải đa dạng, phải xã hội hóa công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho du lịch.

*Năm là*, việc đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch cần khuyến khích doanh nghiệp, liên kết các cơ sở đào tạo tham gia chương trình đào tạo các khóa đào tạo tại chỗ, đào tạo ngắn hạn, xã hội hóa công tác đào tạo nghề nhằm nhanh chóng cung cấp nguồn nhân lực cho phát triển du lịch.

### **4.2.4. Hoàn thiện chủ trương, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư khai thác tiềm năng, thế mạnh của đất nước**

*Một là*, có chính sách khuyến khích thu hút đầu tư khai thác tiềm năng, thế mạnh của đất nước

*Hai là*, có chính sách phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, phụ trợ

*Ba là*, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài sử dụng công nghệ mới, hiện đại

*Bốn là*, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài bảo vệ môi trường sinh thái trong ngành du lịch

### **4.2.5. Tăng cường vai trò giám sát của nhà nước đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào**

*Một là*, tăng cường quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài



*Hai là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật Nhà nước của các doanh nghiệp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

*Ba là*, có biện pháp hành chính đủ sức răn đe đối với các vi phạm luật pháp của các doanh nghiệp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài như: gây ô nhiễm môi trường, vi phạm luật về lao động.

*Bốn là*, tăng cường kiểm soát giá chuyên nhượng ở các doanh nghiệp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài để chống hành vi trốn thuế.

## KẾT LUẬN

1. Luận án đã đưa ra chi tiết khái niệm về đầu tư trực tiếp nước ngoài: “Đầu tư trực tiếp nước ngoài là việc nhà đầu tư từ nước ngoài cung cấp vốn bằng tiền mặt hoặc tài sản khác nhằm thành lập cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh tại quốc gia nhận vốn, và thông qua đó họ có quyền sở hữu và tham gia trực tiếp vào quản lý, điều hành của đối tượng mà họ đầu tư vốn, với mục tiêu thu lợi nhuận từ hoạt động đầu tư này”. Dựa trên khái niệm này, luận án đã phân tích chi tiết các hình thức, đặc điểm và mục tiêu của đầu tư nước ngoài để có cái nhìn toàn diện và cụ thể hơn về hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại CHDCND Lào.

2. Luận án đã phân tích nguyên nhân chính dẫn đến việc xuất hiện FDI, chủ yếu bắt nguồn từ sự tích lũy vốn của các doanh nghiệp sản xuất từ các quốc gia, tuy nhiên, nếu họ đầu tư tại quốc gia nội thì thu nhập thu về không cao như kỳ vọng. Do đó, họ tìm kiếm cơ hội đầu tư ra nước ngoài để đạt được mức lợi nhuận cao hơn, đặc biệt là trong bối cảnh của quá trình toàn cầu hóa ngày nay. FDI đã trở nên phổ biến và phát triển mạnh mẽ hơn, không chỉ từ các quốc gia phát triển đến các quốc gia đang phát triển hoặc kém phát triển mà còn ngược lại, từ các quốc gia đang phát triển hoặc kém phát triển sang các quốc gia đã phát triển.

3. Luận án đã chi tiết phân tích ảnh hưởng của việc đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực du lịch tại CHDCND Lào và nhấn mạnh vào tác động tích cực của nó đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch tại CHDCND Lào cung cấp một nguồn vốn quan trọng để phát triển khai thác các tiềm năng về lao động, đất đai và tài nguyên. Nó cũng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo ra nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước, và đóng góp vào việc tạo ra việc làm và chia sẻ kinh nghiệm quản lý. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các nước đang phát triển, bởi vì họ thường gặp khó khăn trong việc tích lũy vốn trong nền kinh tế nội bộ do hạn chế về tài chính. Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch tại CHDCND Lào không chỉ mang lại công nghệ mới mà còn đóng góp vào việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy

chuyển đổi cơ cấu kinh tế một cách hợp lý, mở rộng thị trường và thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của CHDCND Lào.

4. Việc đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch tại CHDCND Lào có thể có những ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước tiếp nhận đầu tư. Nó có thể tạo ra sự mất cân đối trong hoạt động đầu tư, đồng thời gây ra sự phụ thuộc vào công nghệ và thị trường từ các quốc gia đầu tư, đặt áp lực cạnh tranh lên các doanh nghiệp địa phương. Đồng thời, việc khai thác tài nguyên có thể đến mức cạn kiệt, đồng thời có nguy cơ tạo ra các vấn đề ô nhiễm môi trường khi trở thành bãi thải công nghệ. Những tác động này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các khía cạnh của vấn đề xã hội.

5. Tác động tích cực mạnh mẽ của việc đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch tại CHDCND Lào được rõ ràng thể hiện qua việc giải quyết vấn đề khan hiếm vốn và ảnh hưởng đáng kể đến tăng trưởng và phát triển kinh tế của đất nước. Điều này góp phần quan trọng trong việc điều chỉnh cơ cấu kinh tế của CHDCND Lào một cách hợp lý, tăng tỷ trọng của ngành công nghiệp và dịch vụ, đồng thời giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, tác động tiêu cực rõ ràng nhất của việc đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch tại CHDCND Lào là việc lạm dụng tài nguyên và gây ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Trong nhiều trường hợp, việc sử dụng công nghệ trong ngành này là công nghệ lạc hậu hoặc đã qua sử dụng, như trong các ngành năng lượng, thủy lợi, thủy nông, máy móc chế biến, sản xuất bia rượu, với trình độ công nghệ thấp hơn so với trình độ chung của ngành, dẫn đến việc tạo ra bãi rác công nghệ cũ cho một số quốc gia khác.

6. Dựa trên việc phân tích cả lý thuyết và thực tiễn về việc đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch của CHDCND Lào, Luận án đã đưa ra các hướng giải pháp nhằm tăng cường và khai thác tác động tích cực cũng như hạn chế những tác động tiêu cực của đầu tư này. Các giải pháp đề xuất nhằm tập trung vào việc thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài vào ngành du lịch của Lào trong các lĩnh vực và ngành nào có tiềm năng và lợi thế cụ thể của đất nước này. Đồng thời, cũng có những giải pháp nhằm kích thích tác động tích cực của đầu tư này, đồng thời giảm thiểu những hậu quả tiêu cực đối với ngành du lịch tại CHDCND Lào.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Sinthone KEOKHAMPHENG (2023), “Giải pháp tăng cường thu hút Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ngành du lịch ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán*, (248), tr.89-93.
2. Sinthone KEOKHA MPHENG (2023), “Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ngành du lịch ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, những kinh nghiệm vào bài học đặt ra”, *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán*, (250), tr.92-95.